

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 26 tháng 02 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Văn Vườn;
- Ông Lê Kim Trọng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019, đối với các bị cáo:

1.1. Lâm Văn C, sinh ngày 23/01/1973 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/10; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Đ và bà Chu Thị T; vợ: Tạ Thị M; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/HSST ngày 08/8/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Tháng 8/2018 bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang về hành vi đánh bạc và ra Quyết định khởi tố bị can số 244 ngày 09/9/2018; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2018 cho đến nay (có mặt).

2. Lê Văn D, sinh ngày 15/01/1974 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung T và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Đặng Thị A; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2018 cho đến ngày 04/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Trương Văn B, sinh ngày 27/6/1986 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N và bà Trần Thị L; có vợ: Phùng Thị H; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2018 cho đến ngày 04/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Diệp Văn N, sinh ngày 23/10/1984 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Văn S và bà Trương Thị T; có vợ: Nguyễn Thị Y; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2018 cho đến ngày 04/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00 ngày 24/10/2018, Lâm Văn C đã rủ Trương Văn B và Lê Văn D đến gian chuồng chăn nuôi bò không của gia đình C để đánh bạc. Cả ba ngồi xuống chiếu cói đã được trải sẵn, trên chiếu có 01 bộ bài tú lơ khơ. Các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, mỗi ván là 100.000đ. D là người cầm chương đầu tiên. Chơi được một lúc thì C bị thua hết tiền nên đã mượn điện thoại của B gọi cho Diệp Văn N để đòi số tiền 1.700.000đ C cho N mượn trước đó. Khoảng 10 phút sau, N cầm tiền đến trả cho C 1.700,000đ. Thấy C, D, B đánh bạc, N cũng tham gia đánh bạc cùng. Chơi được khoảng 20 phút, C bị thua hết tiền, C đã cầm cổ cho D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S lấy 1.000.000đ để tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 19h30' cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Tam Đảo phát hiện bắt quả tang. C bỏ chạy và cầm theo 800.000đ, B bỏ chạy và cầm theo 1.000.000đ cùng 1 điện thoại di động. Tang vật thu giữ gồm: thu trên chiếu bạc số tiền 5.385.000đ, 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói đã cũ, 03 điện thoại di động, 01 đôi dép và 02 bộ bài tú lơ khơ.

Quá trình điều tra xác định khi đánh bạc Lâm Văn C sử dụng số tiền 2.900.000đ; Lê Văn D sử dụng số tiền 2.400.000đ; Trương Văn B sử dụng số tiền 1.500.000đ và Diệp Văn N sử dụng số tiền 385.000đ. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.185.000đ.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSTĐ ngày 18/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo Lâm Văn C, Lê Văn D, Trương

Văn B và Diệp Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lâm Văn C, Lê Văn D, Trương Văn B và Diệp Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lâm Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn B từ 06 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự, xử phạt bị cáo Diệp Văn N từ 06 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Đề nghị không áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ, 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 đôi dép và 01 chiếu cói; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 5.385.000đ; truy thu để xung quỹ Nhà nước của Trương Văn B số tiền 1.000.000đ, của Lâm Văn C 800.000đ; tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5s thu giữa của C, 01 điện thoại di động Samsung j3 thu giữ của D; trả lại cho Diệp Văn N 01 điện thoại di động Oppo A37 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của các bị cáo Lâm Văn C, Lê Văn D, Trương Văn B và Diệp Văn N, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 19h00 ngày 24/10/2018, tại gian chuồng chăn nuôi bò không của gia đình Lâm Văn C ở thôn Q, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Lâm Văn C, Lê Văn D, Trương Văn B và Diệp Văn N có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “đánh ba cây” thì bị Công an huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.185.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lâm Văn C, Lê Văn D, Trương Văn B và Diệp Văn N đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt mà điều luật quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo là những người đã thành niên, bản thân có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm ăn chân chính, chỉ vì hám lợi nên đã có hành vi tụ tập để đánh bạc trái phép ăn tiền nhằm sát phạt lẫn nhau. Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trong vụ án này, bị cáo Lâm Văn C là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo đồng phạm thực hiện tội phạm, bản thân là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội phạm cùng loại đồng thời cũng là người sử dụng địa điểm dùng để đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc tích cực nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Do đó, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá

trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là người có công với đất nước được tặng Huân chương, sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình năm 2015.

Đối với bị cáo Lê Văn D, Trương Văn B và Diệp Văn N là những đồng phạm tham gia đánh bạc một cách tích cực nhằm sát phạt lẫn nhau. Bị cáo D còn là người giúp sức cho bị cáo C đánh bạc. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: Đối với 36 quân bài tứ lơ khơ, 02 bộ bài tứ lơ khơ, 01 đôi dép và 01 chiếc cối nhựa đã thu giữ là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 5.385.000đ đã thu giữ trong vụ án là số tiền

các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.000.000đ của Trương Văn B, 800.000đ của Lâm Văn C là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần truy thu để xung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5s đã thu giữ của C; 01 điện thoại di động Samsung j3 thu giữ của D là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Cần trả lại cho Diệp Văn N 01 điện thoại di động Oppo A37 vì không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn C, Lê Văn D, Trương Văn B và Diệp Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Lâm Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/10/2018.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Lê Văn D 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Trương Văn B 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Diệp Văn N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn D, Trương Văn B và Diệp Văn N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù

của bản án đã cho hưởng án treo).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ, 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 đôi dép và 01 chiếc cói nhựa. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.385.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 5S đã thu giữ của C; 01 điện thoại di động Samsung J3 thu giữ của D. Truy thu để xung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ của Trương Văn B, 800.000đ của Lâm Văn C. Trả lại cho Diệp Văn N 01 điện thoại di động Oppo A37 vì không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/1/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc Lâm Văn C, Lê Văn D, Trương Văn B và Diệp Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục thi hành án Tam Đảo;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

